

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *918* /TCT-VP
V/v tiếp nhận, trả kết quả các
TTHC thuế liên quan đến Sổ hộ
khẩu, Sổ tạm trú giấy

Hà Nội, ngày *24* tháng *3* năm 2023

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh thành phố trực thuộc TW.

Thực hiện Luật cư trú ngày 13/11/2020, Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ, Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính; Công điện số 90/CĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 2303/BTC-VP ngày 13/3/2023 của Bộ Tài chính về việc đơn đốc thực hiện quy định liên quan đến bỏ Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy. Tổng cục Thuế yêu cầu Cục Thuế các tỉnh thành phố trực thuộc TW triển khai, thực hiện như sau:

1. Thực hiện nghiêm việc bỏ Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại Văn phòng Cục Thuế và các Chi cục Thuế trên địa bàn đảm bảo đúng quy định của Luật Quản lý Thuế, quy trình của ngành, tạo thuận lợi cho người nộp thuế. Tuyệt đối không yêu cầu người nộp thuế cung cấp Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy. Các thủ tục hành chính thuế có yêu cầu nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy được thay thế bằng việc khai thác, sử dụng thông tin về cư trú trong cơ sở quốc gia về dân cư theo quy định.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến bằng các hình thức phù hợp để người nộp thuế biết việc không yêu cầu cung cấp Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính thuế theo quy định.

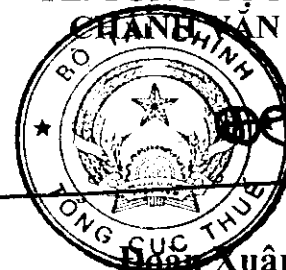
Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị Cục Thuế các tỉnh thành phố trực thuộc TW gửi văn bản về Tổng cục Thuế (qua Văn phòng) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế các tỉnh thành phố trực thuộc TW biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Q. Tổng cục trưởng Mai Xuân Thành (để b/c);
- Các Vụ/đơn vị thuộc TCT;
- Lưu: VT, VP(CC&KSTTHC, 02b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG



Mai Xuân Toàn



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~2303~~/BTC-VP

V/v đơn đốc thực hiện quy định
liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ
hộ khẩu, sổ tạm trú giấy

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2023

TỔNG CỤC THUẾ	
ĐẾN	Số: 10557
	Ngày: 16/3
Chuyên:	VP C087
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Các đơn vị thuộc Bộ.

Ngày 02/3/2023, Bộ Tài chính nhận được Công điện số 90/CD-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy (gửi kèm), Lãnh đạo Bộ yêu cầu các đơn vị triển khai các nhiệm vụ sau: CMTT/P
tk, Dma

1. Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan

- Khẩn trương rà soát, trình Bộ ban hành Quyết định công bố các TTHC có quy định về việc bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú tại các văn bản QPPL do các đơn vị chủ trì soạn thảo theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Quyết định số 316/QĐ-BTC ngày 12/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Danh sách TTHC gửi kèm).

- Để thực hiện nghiêm việc bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy theo quy định của Luật Cư trú, đề nghị Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức tiếp nhận, giải quyết các TTHC thuộc lĩnh vực được giao quản lý. ✓

2. Các đơn vị thuộc Bộ


Tiếp tục thực hiện rà soát các TTHC thuộc lĩnh vực được giao quản lý có liên quan đến việc bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, quy định thông tin định danh và xác thực điện tử, kịp thời trình Bộ ban hành Quyết định công bố, công khai theo quy định, làm cơ sở để đẩy mạnh khai thác, sử dụng thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo yêu cầu của Đề án 06.

Thừa lệnh Lãnh đạo Bộ, Văn phòng Bộ thông báo để các đơn vị triển khai thực hiện. *h*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lưu: VT, VP (8 b). *Hy*

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



*Trần Nam Trung

**DANH SÁCH TTHC LIÊN QUAN ĐẾN SỐ HỘ KHẨU, SỐ TẠM TRÚ
CHƯA ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI**

(Kèm theo Công văn số 2303/BTC-VP ngày 13/3/2023 của Bộ Tài chính)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Văn bản quy định	Đơn vị chủ trì	Quyết định công bố hiện nay
1	1.007659	Thủ tục miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	- Nghị định số 134/2016/NĐ-CP - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP	Tổng cục Hải quan	764/QĐ-BTC
2	1.007664	Thủ tục miễn thuế đối với tài sản di chuyển vượt định mức miễn thuế của cơ quan, tổ chức được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động	- Nghị định số 134/2016/NĐ-CP - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP	Tổng cục Hải quan	764/QĐ-BTC
3	1.007829	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép hồi hương	Thông tư số 20/2014/TT-BTC	Tổng cục Hải quan	2770/QĐ-BTC
4	1.007682	Khai miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng, nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản (bao gồm cả nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai)	- Luật Quản lý Thuế - Nghị định số 126/2020/NĐ-CP - Thông tư số 19/2021/TT-BTC - Thông tư 80/2021/TT-BTC	Tổng cục Thuế	1462/QĐ-BTC
5	1.008568	Miễn, giảm thu tiền sử dụng đất	- Luật Quản lý Thuế - Nghị định số 126/2020/NĐ-CP - Thông tư số 80/2021/TT-BTC	Tổng cục Thuế	1462/QĐ-BTC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 90/CD-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2023

CÔNG ĐIỆN

**Về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến
bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ *điện*:

- Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thi hành quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hết giá trị sử dụng sau ngày 31 tháng 12 năm 2022; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương nâng cấp các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia để phục vụ tra cứu, khai thác thông tin cá nhân, không gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức. Đến nay, nhiều địa phương đã thường xuyên tra cứu, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính như Hà Nội: 202.512 lượt; thành phố Hồ Chí Minh: 91.964 lượt; Long An: 91.369 lượt; Yên Bái: 112.393 lượt; Điện Biên: 29728 lượt (số liệu tính đến ngày 22/02/2023).

Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn nhiều địa phương chưa thực hiện nghiêm quy định và chỉ đạo của Chính phủ nên dẫn đến tình trạng gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức, vẫn còn tình trạng yêu cầu người dân xuất trình các loại giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú như giấy xác nhận thông tin về cư trú, thông báo số định danh cá nhân. Một số địa phương đã kết nối, đảm bảo điều kiện nhưng vẫn hạn chế khai thác, sử dụng thông tin dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính (như: Sơn La: 0 lượt; Vĩnh Long: 4 lượt; Bình Phước: 10 lượt; Hòa Bình: 16 lượt; Hà Giang: 22 lượt; Đắk Nông: 24 lượt; Quảng Nam: 27 lượt); còn 03 tỉnh Gia Lai, Phú Yên, Bắc Kạn chưa hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Để chấn chỉnh tình hình trên, Thủ tướng Chính phủ *điện*: Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

1. Thực hiện nghiêm Luật Cư trú, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ và tổ chức triển khai Chi thị số 05/CT-TTg

ngày 23 tháng 2 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo, quán triệt đến tất cả các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và bộ phận một cửa các cấp về việc không yêu cầu người dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; tăng cường rà soát, kiểm tra và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định nêu trên theo thẩm quyền; nâng cấp các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh bảo đảm việc kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ việc tra cứu thông tin về cư trú trong thực hiện thủ tục hành chính.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai, Phú Yên, Bắc Kạn nghiêm túc rút kinh nghiệm về việc chưa hoàn thành nhiệm vụ kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ người dân thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định tại Luật Cư trú, Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

Yêu cầu Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, khẩn trương hoàn thành kết nối và thực hiện tái cấu trúc quy trình, hoàn thiện quy trình nội bộ để khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, không yêu cầu người dân xuất trình hoặc nộp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy trong khi đã có dữ liệu về dân cư được kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hoàn thành trong Quý I năm 2023.

3. Đề nghị các bộ, địa phương theo phạm vi chức năng quản lý của mình, khẩn trương thực hiện công bố, công khai, hướng dẫn thực hiện đối với 39 thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; khẩn trương hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân, cơ quan có thẩm quyền được giao tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công khai thác thông tin cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện nghiêm việc bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy theo quy định của Luật Cư trú, Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021, Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

4. Kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và nguyên nhân, giải pháp khắc phục gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấn chỉnh và xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP;
- VPCP: BTCN, các PCN,
Trợ lý, Thư ký của TTgCP, các PTTgCP,
các Vụ, Cục, đơn vị, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT(2). VTA

